

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KT
TỈNH HD**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KT, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hiệp và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982.

ĐKKH: Lương Xá Nam, Kim Liên, KT, HD.

Nơi cư trú: Cổ Phục Nam, Kim Liên, KT, HD.

2. *Bị đơn*: Anh Cao Văn Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Lương Xá Nam, Kim Liên, Kim Thành, Hải Dương.

(*Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại kết hôn tại UBND xã Kim Lương (nay là xã KL), KT, HD vào ngày 11/10/2000. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời cờ bạc, rượu chè, không quan tâm gì đến gia đình. Anh Th đi uống rượu say về đã đánh chị nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Năm 2018, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống 1 thời gian, sau đó vì nghĩ đến các con nên chị đã quay lại sống cùng với anh Th. Chị và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng kéo dài. Th 4/2022,

anh Th say rượu đã xúc phạm và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Cổ Phục Nam, xã KL sống. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh Th thường xuyên gọi điện thoại gây gổ, có lần anh Th gọi điện cho chị bảo chị quay về chung sống nhưng chị đã rất nhiều lần tha thứ, mong anh Th thay đổi nhưng anh Th không thay đổi nên chị không đồng ý. Đến nay, chị xác định vợ chồng tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn Th.

2. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Th có 02 con chung là cháu Cao Việt H, sinh ngày 15/01/2003 và cháu Cao Ngọc A, sinh ngày 27/10/2007. Do cháu H đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện cháu Cao Ngọc A đang sống cùng chị, nhưng từ tháng 7/2022 anh Th đã đón cháu A về ở cùng anh Th. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A và tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Nếu cháu Ngọc A có nguyện vọng muốn ở cùng anh Th thì chị cũng đồng ý.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh Th không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Quan điểm của bị đơn***: Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Th đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh Th đều vắng mặt. Tiến hành lấy lời khai của anh Th tại nơi cư trú, anh Th khai:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Hiện chị H xin ly hôn, anh sẽ tìm cách khắc phục tình cảm, nếu chị Hải nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

2. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Cao Việt H, sinh ngày 15/01/2003, hiện đã trưởng thành anh không yêu cầu giải quyết; cháu Cao Ngọc A, sinh ngày 27/10/2007, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật và nguyện vọng của cháu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại UBND xã KL, KT*: Anh Th và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã KL (nay là UBND xã KL) vào ngày 11/10/2000 (trong giấy chứng nhận kết hôn ghi ngày 11/10/2000 là do sơ xuất của cán bộ, thực tế thì đăng ký vào ngày 11/10/2000 là đúng). Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ lâu nên chị H đã làm đơn xin ly hôn anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ chị H) khai*: Chị H và anh Th kết hôn ngày 11/10/2000, đến năm 2010 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do anh Th chơi bời cờ, rượu chè không quan tâm gì đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau; có lần chị H đã phải về gia đình bà sống một thời gian, nhưng sau đó được gia đình bà khuyên bảo nên chị H lại về sống cùng anh Th. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được và cùng gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi, đến tháng 4/2022 thì do anh Th rượu say về gia đình xúc phạm chị H, đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã bỏ về gia đình bà khuyên can nhưng chị không trở về gia đình mà vẫn tiếp tục sống ly thân. Việc chị H yêu cầu giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chị H có 02 con chung là cháu Cao Việt H, sinh ngày 15/01/2003 và cháu Cao Ngọc A, sinh ngày 27/10/2007. Từ tháng 4/2020, chị H cùng cháu Ngọc A về gia đình bà ở; đến khoảng tháng 7/2022, anh Th đón cháu về ở cùng anh Th. Nếu chị H được quyền nuôi con thì gia đình bà cam đoan sẽ tạo điều kiện cho mẹ con chị H về chỗ ở cũng như hỗ trợ về kinh tế để đảm bảo việc nuôi con của cháu được tốt nhất.

- *Cháu Cao Ngọc A, sinh ngày 27/10/2007 (dưới sự chứng kiến của người đại diện hợp pháp là chị Hoàng Thị H) khai:* Từ tháng 4/2022, bố mẹ cháu mâu thuẫn nên mẹ cháu và cháu đã về gia đình ông bà ngoại tại thôn Cổ Phục Nam ở, việc nuôi dưỡng, chăm sóc được mẹ chăm lo đảm bảo. Đến tháng 7 thì bố đón cháu về ở cùng bố cho đến nay, thời gian ở cùng bố thì cháu vẫn được quan tâm chăm sóc, nhưng không bằng ở cùng mẹ. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ để đảm bảo ổn định cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Cao Văn Th. Về con chung: Cháu Cao Việt H, sinh ngày 15/01/2003 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết; giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Cao Ngọc A, sinh ngày 27/10/2007; thời điểm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu nên

không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Kim Liên, KT, HD nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân huyện KT, HD theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 08/9/2022, Tòa án nhân dân huyện KT, HD đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL (nay là xã KL), KT, HD vào ngày 11/10/2000 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị H, anh Th phát sinh mâu thuẫn; mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân kéo dài, anh Th cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Th đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tham gia phiên hòa giải, xét xử nhưng anh Th đều vắng mặt; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn không thể hiện nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Khi được Tòa án lấy lời khai, quan điểm của anh Th là sẽ tìm cách khắc phục mâu thuẫn, nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết thì mâu thuẫn không được khắc phục, vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân và chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc ly hôn với anh Cao Văn Th.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Cao Việt H, sinh ngày 15/01/2003 và cháu Cao Ngọc A, sinh ngày 27/10/2007. Cháu Cao Việt H đã trên 18 tuổi và chị H, anh Th đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Đối với cháu

Cao Ngọc A đã ở cùng chị H từ tháng 4/2022 và được anh Th đón về nuôi dưỡng từ tháng 7/2022, chị H có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; quan điểm của anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, chị có công việc và thu nhập ổn định, được gia đình bố mẹ để tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế trong việc nuôi con; cháu Cao Ngọc A khi Tòa án lấy lời khai có nguyện vọng được ở với mẹ. Do cháu là cháu gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ; đồng thời để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập, cần giao cháu Cao Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Cao Văn Th.

- *Về con chung*: Chị Hoàng Thị H và anh Cao Văn Th đều xác định trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là cháu Cao Việt H, sinh ngày 15/01/2003 và cháu Cao Ngọc A, sinh ngày 27/10/2007. Do cháu Cao Việt H đã trên 18 tuổi nên chị H, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cho chị Hoàng Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cao Ngọc A. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H về việc không yêu cầu anh Cao Văn Th phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện KT, HD theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004746 ngày 09/8/2022. Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Nơi nhận:

- + VKSND huyện KT.
- + Chi cục THADS huyện KT.
- + UBND xã Kim Liên, KT.
- + Các đương sự.
- + Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa

